

Số: 51/2025/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 49/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị H, sinh ngày 30/11/1997; nơi cư trú: thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn Q, sinh ngày 06/7/1993; nơi cư trú: thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị H và ông Hồ Văn Q.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị H và ông Hồ Văn Q thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Có 02 con chung là Hồ Thị Thanh T, sinh ngày 22/8/2014 và Hồ Anh T1, sinh ngày 21/7/2017.

Các đương sự thống nhất giao hai con chung là Hồ Thị Thanh T và Hồ Anh T1 cho bà Hồ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Hồ Thị H không yêu cầu ông Hồ Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hồ Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị H và ông Hồ Văn Q là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bà H, ông Q được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 9 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 9 - Đà Nẵng;
- UBND xã Phước Trà theo GCNKH số 02 ngày 22/3/2016;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Zor Râm Quốc Sinh